SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ

BẢN TIN

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 07.2024



HỌP BAN TỔ CHỨC CUỘC THI "KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO" TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2024

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

01 Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện thắng lợi Kết luận số 69-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW

02 Họp Ban Tổ chức cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024

03 Kết quả kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và nhãn hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

04 Kết quả kiểm tra về đo lường trong hoạt động kinh doanh có sử dụng cân thông dụng

05 Triển khai Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ XI

06 Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị: Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

07 Đề tài KH&CN cấp cơ sở: Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện phần mềm quản lý hồ sơ nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Số hóa, lưu trữ hồ sơ nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2010 - 2021

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI VÀ SÁNG TẠO

08 Một số mô hình kinh doanh khởi nghiệp hiệu quả

VĂN BẢN MỚI

09 Nghị quyết số 107/NQ-CP: Chương trình hành động về xây dựng đội ngũ trí thức

10 Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04/5/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp

11 Nghị quyết số 91/NQ-CP về việc đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công



Đơn vị thực hiện:

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ, Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

CỤ THỂ HÓA CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỂ THỰC HIỆN THẮNG LỢI KẾT LUẬN SỐ 69-KL/TW VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW

Ngày 23/7/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã ký Quyết định số 709/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Kế hoạch). Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Theo đó, Kế hoạch đưa ra mục đích: Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện thắng lợi Kết luận số 69-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Yêu cầu: Xác định những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, lộ trình thời gian và biện pháp thực hiện để các ban, bộ, ngành trung ương và địa phương chủ động phối hợp; tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW.

Kế hoạch đưa ra 6 Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện. Trong mỗi nhiệm vụ, Bộ khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cụ thể như sau:

(1). Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

(2). Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Trong đó giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan:

Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số



Quyết định số 709/QĐ-TTg đưa ra 6 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện.

29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW và các nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, chính sách vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, chấp nhận rủi ro nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số. Bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chỉ đạo của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hoàn thành đúng tiến độ việc sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành, nhất là Luật Khoa học và Công nghệ.

Xây dựng các quy định, hướng dẫn về xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước kết hợp với nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

Phối hợp với Bộ Tài chính để tiếp tục hoàn thiện các quy định về dự toán, phê duyệt, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, tăng cường hiệu quả sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo hoàn thiện chính sách về đầu tư, đấu thầu nhằm mục đích khuyến khích chuyển giao công nghệ, thúc đẩy nhanh việc phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

(3). Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan: Xây dựng cơ chế, chính sách về tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ; Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; tiếp tục chú trọng đề xuất chính sách đặc thù, vượt trội đối với chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học và công nghệ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng; Xây dựng đề án phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ đạt trình độ khu vực và thế giới; xây dựng chuẩn mực nghề nghiệp và thúc đẩy liêm chính khoa học trong nghiên cứu khoa học phù hợp thông lệ quốc tế; Tiếp tục hoàn thiện và triển khai cơ chế, chính sách để phát triển mạnh mẽ, khai thác hiệu quả các khu công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến.

(4). Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan: Xây dựng cơ

chế, chính sách về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo nhằm khuyến khích phát triển toàn diện hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia. Phát triển các trung tâm và mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với khu công nghệ cao, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu.

- Triển khai hiệu quả hệ thống các chương trình, đề án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

(5). Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan: Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 và Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Xây dựng Cổng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động giao dịch thông tin, công nghệ và thiết bị (trực tiếp và trực tuyến); tổ chức các hoạt động kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam hằng năm; tổ chức một số hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị theo chuyên ngành và một số ngành định hướng xuất khẩu; Kết nối các sàn giao dịch công nghệ trọng điểm tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng với các sàn giao dịch công nghệ và điểm kết nối cung cầu công nghệ tại các địa phương tạo thành mạng lưới thống nhất, toàn diện để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; Nghiên cứu, đề xuất thí điểm chính sách tạo động lực thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước vào sản xuất kinh doanh; Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh tốc độ xử lý đơn sở hữu công nghiệp, nhất là đơn sáng chế; Hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai Đề án "Phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ và hội nhập quốc tế"; tiếp tục xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hài hoà tiêu chuẩn quốc tế đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường.

(6). Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan: Tổ chức thực hiện tốt các hiệp định về khoa học, công nghệ và đổi mới

sáng tạo đã ký, đồng thời ký kết và triển khai các hiệp định, thoả thuận hợp tác mới theo hướng mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các đối tác, đặc biệt là các nước đối tác chiến lược, các đối tác quan trọng có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến, sở hữu công nghệ nguồn; hỗ trợ hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ, trao đổi học thuật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tầm khu vực và quốc tế; Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài, các chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam; Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài./.

Trần Phượng

HỌP BAN TỔ CHỨC CUỘC THI "KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO" TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2024

Ngày 16/7/2024, tại Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Tổ chức cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024 đã tổ chức cuộc họp nhằm triển khai, thống nhất các nội dung theo kế hoạch của Cuộc thi. Tham dự và chủ trì phiên họp có ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024.

Tham dự cuộc họp có các thành viên Ban Tổ chức Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024 và các thành viên trong Ban Thư ký, giúp việc cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024.

Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai phát động cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2024. Đây là năm thứ 5, cuộc thi được tổ chức nhằm tiếp tục khuyến khích, lan toả tinh thần khởi nghiệp đổi mới



Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN, Phó Trưởng Ban tổ chức Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024 phát biểu tại cuộc họp BTC cuộc thi.

sáng tạo trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đồng thời kết nối cộng đồng khởi nghiệp ĐMST trong và ngoài tỉnh, tạo sân chơi, môi trường giao lưu lành mạnh, bổ ích, thu hút sự quan tâm, hỗ trợ của xã hội, các doanh nghiệp đối với các ý tưởng, dự án có tính khả thi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đối tượng tham gia cuộc thi bao gồm: Cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có các ý tưởng/dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các lĩnh vực: Du lịch; Nông nghiệp; Y dược; Công nghệ thông tin; Công nghiệp. Mỗi tổ chức, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp có thể tham gia một hay nhiều dự án KNĐMST.

Tại cuộc họp, các thành viên BTC đã trao đổi, thảo luận các vấn đề liên quan. Trên cơ sở Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến 2025; Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 19/06/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Ban Tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2024; Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 10/06/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Thể lệ cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 70/KH-BTC ngày 21/6/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về tổ

chức Cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" tỉnh Quảng Trị năm 2024, cuộc họp cũng đã tiến hành thảo luận, xin ý kiến các thành viên để triển khai các nội dung của Cuộc thi. Thống nhất cơ cấu thành phần Ban giám khảo Cuộc thi là những người có kinh nghiệm được cử từ các đơn vị liên quan đến các dự án dự thi; đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền về cuộc thi rộng rãi đến các sở, ban, ngành để thu hút nhiều ý tưởng/dự án đăng ký;…

Sau khi thẩm định hồ sơ ý tưởng/dự án tham gia, Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ tổ chức các khóa đào tạo tập huấn về kỹ năng thuyết trình, lập kế hoạch, viết dự án khởi nghiệp. Tổ chức kết nối cố vấn khởi nghiệp cho các tổ chức, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp tham gia Cuộc thi. Tiến hành chấm vòng sơ khảo, chọn hồ sơ vòng chung kết và xét giải thưởng vào tháng 9 năm 2024. Lễ Tổng kết và Trao giải thưởng Cuộc thi dự kiến diễn ra vào tháng 11 năm 2024.

Sau khi lắng nghe các ý kiến góp ý, thảo luận tại cuộc họp, đồng chí Phó Trưởng ban Tổ chức đã phát biểu ghi nhận và tiếp thu ý kiến của các thành viên để tiếp tục triển khai Cuộc thi theo kế hoạch cho phù hợp và đạt hiệu quả cao nhất, đồng thời nhấn mạnh các đơn vị tiếp tục tuyên truyền để tạo sức lan tỏa về Cuộc thi không chỉ trong năm nay mà còn cả trong những năm tiếp theo./.

Trước đó, Cuộc thi KNĐMST tỉnh Quảng Trị năm 2023 đã thu hút 41 dự án, ý tưởng và 12 dự án, ý tưởng xuất sắc nhất đã được Ban Tổ chức Cuộc thi xét chọn trao giải. Những ý tưởng/dự án khởi nghiệp dự thi được đầu tư bài bản, có tính khả thi và khả năng nhân rộng, ứng dụng rộng rãi trong lao động sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội. Ban Tổ chức đã trao 01 giải nhất, 03 giải Nhì và 02 giải khuyến khích cho 08 dự án/ý tưởng. Trong đó, Giải Nhất thuộc về dự án Chế tạo hệ thống điều khiển máy cắt CNC Fiber Laser sử dụng chip STM32 của nhóm tác giả Công ty TNHH DAVICS. Trao thưởng cho 06 dự án tiềm năng. Giải nhất dự án tiềm năng thuộc về dự án Magic hand găng tay chuyển đổi ngôn ngữ ký hiệu hệ VSL sang ngôn ngữ tự nhiên hỗ trợ cho người câm điếc của nhóm tác giả Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn.

Hải Yến

KẾT QUẢ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ NHÃN HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

Thực hiện Quyết định số 140/QĐSKHCN ngày 18/6/2024 về việc kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và nhãn hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng trị, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và nhãn hàng hóa trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Trị từ ngày 19/6/2024 đến ngày 15/7/2024.



Sở KH&CN tổ chức kiểm tra về TCĐLCL sản phẩm và nhãn hàng hóa trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Trị từ ngày 19/6/2024 đến ngày 15/7/2024

Qua kiểm tra, phần lớn các cơ sở kinh doanh trên địa bàn đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về TCĐLCL và nhãn hàng hóa. Tuy nhiên, có một số cơ sở kinh doanh trong khâu đóng gói ra lẻ bao bì chưa có nhãn hàng hóa rõ ràng và thiếu thông tin về khối lượng của sản phẩm, một số sản phẩm hàng hóa nhập khẩu thiếu nhãn phụ. Một số doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh chưa thực hiện đầy đủ việc lưu hồ sơ, lập kế hoạch và cập nhật sổ nhật ký theo dõi kết quả kiểm tra định kỳ phương tiện đo theo quy định.

Đoàn kiểm tra đã tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh/ doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL) sản phẩm và nhãn hàng hoá trong kinh doanh, buôn bán.

Yêu cầu 01 cơ sở kinh doanh gas có lô hàng được kiểm tra không đạt yêu cầu về định lượng đối với hàng đóng gói sẵn theo quy định tại Thông tư số 21/2014/ TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ KH&CN quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn, thực hiện việc ngừng kinh doanh lô hàng không đạt yêu cầu, tiến hành trả lại lô hàng (08 bình gas) cho đơn vị cung cấp (cơ sở đã tiến hành trả lại lô hàng theo biên bản thu hồi và đổi trả bình gas ngày 26/6/2024). Yêu cầu các cơ sở kinh doanh tiến hành kiểm định cân đồng hồ lò xo trước khi đưa vào sử dụng.

Đề nghị các hộ kinh doanh hàng đóng gói sẵn phải kinh doanh các mặt hàng có đầy đủ nguồn gốc xuất xứ (có nhãn phụ đối với hàng có nguồn gốc từ nước ngoài). Các loại hàng hóa khi ra lẻ để bán phải có nhãn và trên nhãn ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/ NĐ-CP.

Đề nghị các cơ sở kinh doanh lưu giữ đầy đủ các hồ sơ có liên quan đến hoạt động kinh doanh, buôn bán; đảm bảo thuận tiện cung cấp cho các Đoàn kiểm tra khi có yêu cầu

Thông qua công tác kiểm tra đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về TCĐLCL, đồng hành cùng các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong việc đấu tranh, ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cũng như uy tín của các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh./.

Nguyễn Thị Hòa

KẾT QUẢ KIỂM TRA VỀ ĐO LƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÓ SỬ DỤNG CÂN THÔNG DỤNG

Thực hiện Quyết định số 106/QĐ-SKHCN ngày 03/05/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc kiểm tra nhà nước về đo lường trong hoạt động kinh doanh có sử dụng cân thông dụng, từ ngày 06/05/2024 đến ngày 12/06/2024, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra về đo lường trong việc sử dụng cân thông dụng tại 9 chợ của 9 huyện, thị, thành phố.

Đoàn kiểm tra đã căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 để tiến hành kiểm tra sự phù hợp với quy định của pháp luật về đo lường đối với cân đồng hồ lò xo sử dụng trong kinh doanh, buôn bán tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

Tổng số hộ kinh doanh được kiểm tra: 411 hộ, kết quả kiểm tra được thể hiện cụ thể:

TT	Địa điểm kiểm tra	Huyện, thị	Phương tiện đo	Đạt	Không đạt
1	Chợ thị trấn Hải Lăng	Hải Lăng	32	11	21
2	Chợ Do	Vĩnh Linh	104	41	63
3	Chợ Nam Đông	Gio Linh	59	35	24
4	Chợ Cùa	Cam Lộ	64	35	29
5	Chợ Ái Tử	Triệu Phong	48	28	20
6	Chợ Hải Lệ	TX.Quảng Trị	10	06	04
7	Chợ Khe Sanh	Hướng Hóa	76	27	49
8	Chợ Tà rụt	Đakrông	25	11	14
9	Chợ Phường 3	Đông Hà	41	10	31
TỔNG CỘNG			**459**	**204**	**255**

Tổng số phương tiện đo được kiểm tra: 459 cân đồng hồ lò xo. Tổng số phương tiện đo đã được kiểm định và còn hiệu lực kiểm định: 204 phương tiện đo, chiếm tỷ lệ 44,44%. Tổng số phương tiện đo đã hết hạn kiểm định/mất chì niêm phong: 255 phương tiện đo, chiếm tỷ lệ 55,56%. Tổng số phương tiện đo có sai số cho phép vượt quá giá trị cho phép: 11 phương tiện đo, chiếm tỷ lệ 2.40%.

Theo nhận xét, đánh giá tại báo cáo cho thấy: Đa số các hộ kinh doanh tại các chợ đều sử dụng cân đồng hồ lò xo trong hoạt động kinh doanh, buôn bán; các hộ sử dụng nhiều loại cân khác nhau (cân đồng hồ lò xo loại 5 kg, 30 kg, 60 kg,100kg) trong hoạt động kinh doanh, buôn bán nhằm phù hợp với lượng hàng hóa mua, bán hàng ngày với khách hàng.

Số lượng các cân sử dụng trong kinh doanh tại các chợ không đảm bảo quy định về đo lường khá lớn; 255/459 phương tiện đo được kiểm tra không có tem kiểm định, tem bị mờ, rách, tem kiểm định hết hạn kiểm định, không có chì niêm phong, tuy nhiên sai số phương tiện đo vẫn nằm trong phạm vi cho phép; 11 phương tiện đo có sai số phép đo nằm ngoài giá trị sai số cho phép đối với cân đồng hồ lò xo (tại Chợ Do - Vĩnh Linh: 04 phương tiện đo; Chợ Cùa - Cam Lộ: 03 phương tiện đo; Chợ Ái Tử - Triệu Phong: 01 phương tiện đo; Chợ Khe Sanh - Hướng Hóa: 01 phương tiện đo; Chợ Tà rụt - ĐaKrông: 02 phương tiện đo).

Các hộ kinh doanh hoạt động trong môi trường thường xuyên tiếp xúc với nước (các hàng bán cá, thịt) nên tem kiểm định và chì niêm phong nhanh bị mất, mờ, rách, hư hỏng.

Nhiều hộ kinh doanh không nắm được quy định của pháp luật về việc phải kiểm định cân định kỳ trước khi sử dụng trong hoạt động kinh doanh, buôn bán, không biết đến tổ chức thực hiện kiểm định cân. Nhiều chợ ở xa tổ chức kiểm định nên khó khăn trong việc kiểm định định kỳ. Tổ chức kiểm định sử dụng mực viết trên tem kiểm định nhanh bị phai, gây khó khăn cho việc xác định thời hạn kiểm định của phương tiện đo trong quá trình kiểm tra thực tế tại các hộ kinh doanh.

Đoàn kiểm tra đã đưa ra các biện pháp xử lý như: Phối hợp với Ban Quản lý các chợ tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các hộ kinh doanh bảo quản cân đồng hồ lò xo trong quá trình sử dụng, tránh gây va chạm mạnh làm ảnh hưởng đến độ chính xác của cân; đặt cân trên những mặt phẳng thăng bằng, chỉnh điểm không trước khi cân nhằm có phép đo chính xác nhất trong hoạt động kinh doanh, buôn bán. Yêu cầu các hộ kinh

doanh không sử dụng phương tiện đo không đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật đo lường trong hoạt động kinh doanh, buôn bán. Tiến hành kiểm định phương tiện đo trước khi sử dụng trong hoạt động kinh doanh, buôn bán. Yêu cầu Ban quản lý Chợ tăng cường kiểm tra, rà soát tình hình sử dụng phương tiện đo không đảm bảo yêu cầu về đo lường trong hoạt động kinh doanh, buôn bán.

Trần Phượng

TRIỂN KHAI HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH LẦN THỨ XI

Vừa qua, Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh tổ chức hội nghị triển khai hội thi lần thứ XI, năm 2024 - 2025.



Ông Trần Ngọc Lân - TUV, Chủ tịch Liên hiệp Hội phát biểu tại Hội nghị.

Theo đó, hội thi nhằm thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo toàn dân trong các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, y tế, giáo dục; thúc đẩy áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển KT -XH, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Qua đó nhằm tuyển chọn các giải pháp đạt giải cao tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ XVIII (2024 - 2025).

Có 6 lĩnh vực dự thi gồm: Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông; Cơ khí tự động hóa, xây dựng, giao thông vận tải; Vật liệu, hoá chất, năng lượng; Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường; Y dược; Giáo dục và đào tạo. Các giải pháp dự thi phải có tính mới, sáng tạo so với các giải pháp đã có ở Việt Nam; có khả năng áp dụng trong điều kiện của Việt Nam; có hiệu quả về kinh tế, kỹ thuật và xã hội.

Đối tượng dự thi gồm 3 nhóm: Các tập thể, cá nhân là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt thành phần, dân tộc, nghề nghiệp có các công trình, đề tài, giải pháp khoa học, kỹ thuật là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động KT - XH được tạo ra và áp dụng tại tỉnh Quảng Trị từ năm 2019 đến nay.

Mọi tổ chức của Việt Nam đã đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để tạo ra giải pháp kỹ thuật đều có quyền dự thi. Trong trường hợp này, những người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật được tổ chức đứng tên đăng ký dự thi là tác giả hoặc nhóm tác giả của giải pháp kỹ thuật đó.

Khi giải pháp do nhóm tác giả tạo ra được tổ chức đứng tên đăng ký dự thi, tập thể tác giả phải ủy quyền cho một tác giả đại diện để lập hồ sơ đăng ký dự thi. Những công trình, đề tài, giải pháp đã đoạt giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ thì không được tham gia hội thi lần này.

Cơ cấu giải thưởng gồm 1 giải Nhất (tiền thưởng 18 triệu đồng); 3 giải Nhì (tiền thưởng 12 triệu đồng/giải); 6 giải Ba (tiền thưởng 8 triệu đồng/giải) và 12 giải Khuyến khích (3 triệu đồng/giải). Các tác giả và đồng tác giả có tác phẩm dự thi đoạt giải Nhất, Nhì, Ba sẽ được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ dự thi từ nay đến hết 15/5/2025. Tổng kết và trao giải dự kiến vào tháng 6-7/2025./.

Tú Linh, Báo Quảng Trị

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH QUẢNG TRỊ:
SƠ KẾT HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Sáng ngày 17/7, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024 để đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 và thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ông Trần Ngọc Lân - TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Liên hiệp Hội cùng 02 Phó Chủ tịch Nguyễn Thái Nhân và Lê Quốc Hải đồng chủ trì Hội nghị.

Trong 6 tháng đầu năm, Ban Thường vụ Liên hiệp Hội trên đã tổ chức quán triệt các chương trình, kế hoạch theo chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị được giao, đã tập trung chỉ đạo, lãnh đạo, tăng cường xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức, tập hợp đoàn kết và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức KH&CN phục vụ phát triển KT-XH của tỉnh trong giai đoạn mới. Tổ chức tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *"Về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới"*; Chương trình hành động số 98-Ctr/TU ngày 07/5/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII và Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh.

Các hoạt động chuyên môn như: Tư vấn, phản biện và giám định xã hội; tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật; công tác củng cố và phát triển tổ chức; thông tin phổ biến kiến thức; hoạt động nghiên cứu khoa học... được triển khai đảm bảo đúng tiến độ và mục



Trong 6 tháng cuối năm, Ban Thường vụ Liên hiệp Hội đã đề ra 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

tiêu theo kế hoạch. Đặc biệt, đã chủ trì tổ chức Hội thảo khoa học "Blockchain, Web3, Metaverse - Nền tảng công nghệ và ứng dụng", nhằm cung cấp, chia sẽ một số thông tin về các công nghệ mới trong việc xây dựng nền kinh tế số và thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực quan trọng của tỉnh. Các Tổ chức - Hội thành viên đã không ngừng đẩy mạnh công tác tổ chức, phát triển hội, khắc phục những khó khăn, phối hợp với các ngành, địa phương, tự chủ về nguồn lực và đổi mới hình thức hoạt động đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Để tiếp tục hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị lần thứ IV; Kế hoạch hoạt động năm 2024. Trong 6 tháng cuối năm, Ban Thường vụ Liên hiệp Hội đã đề ra 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện. Trong đó, khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 98-Ctr/TU ngày 07/5/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII và Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình hành động số 98-Ctr/TU ngày 07/5/2024 của Ban

Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW; Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các phương án cụ thể, báo cáo và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Đại hội Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh lần thứ VI, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo đúng kế hoạch.

Tại Hội nghị, Thường trực Liên hiệp Hội đã thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thông qua các Quyết định thành lập các tiểu ban phục vụ Đại hội. Theo kế hoạch, Đại hội sẽ diễn ra trong 2 ngày, dự kiến vào quý III/2025 tại TP. Đông Hà.

Nhân dịp này, Ban Thường vụ Liên hiệp Hội đã trao Bằng khen của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam cho 01 tập thể và 01 cá nhân; Bằng khen của UBND tỉnh tặng bằng khen cho 03 tập thể và 03 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động năm 2023, góp phần phát triển Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị.

Tổng kết Hội nghị, ông Trần Ngọc Lân thay mặt Ban Thường vụ Liên hiệp Hội tiếp thu ý kiến phát biểu của các đồng chí đại biểu để bổ sung vào báo cáo sơ kết 6 tháng và kế hoạch tổ chức đại hội. Đồng thời, biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực của các tập thể và cá nhân thuộc hệ thống Liên hiệp Hội đã khắc phục khó khăn, chủ động thực hiện các nhiệm vụ, góp phần cho việc củng cố, phát triển Liên hiệp Hội. Đánh giá các nhiệm vụ cần thực hiện trong 6 tháng cuối năm là hết sức nặng nề, đồng chí đề nghị cơ quan thường trực Liên hiệp Hội cần tập cụ thể hóa phương hướng hoạt động, xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện đảm bảo về nội dung, thời gian, kinh phí, nhân lực. Tập trung xây dựng văn kiện chính trị, đề án nhân sự Đại hội Đại biểu Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Chủ động phối hợp, hỗ trợ các Tổ chức - Hội thành viên đẩy mạnh triển khai hoạt động chuyên môn nhằm đưa KH&CN áp dụng có hiệu quả vào thực tiễn, phục vụ sản xuất, đời sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Lê Vĩnh Phúc

Liên Hiệp hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị.

ĐỀ TÀI KH&CN CẤP CƠ SỞ:

NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỒ SƠ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ SỐ HÓA, LƯU TRỮ HỒ SƠ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2010 - 2021

Với mục tiêu đặt ra nhằm: Nâng cao công tác quản lý nhà nước về nhiệm vụ KH&CN của Sở KH&CN; tạo nền tảng chia sẽ thông tin; phục vụ người dân khai thác thông tin, kết quả nhiệm vụ KH&CN; kết nối giữa các chuyên gia với các đối tượng nghiên cứu và người sử dụng kết quả nghiên cứu. Sau 21 tháng thực hiện (7/2022 - 4/2024, kể cả thời gian gia hạnhợp đồng), đề tài đã đạt được kết quả chính như sau:

1. Phân tích quy trình nghiệp vụ quản lý hồ sơ nhiệm vụ KH&CN tại Sở KH&CN Quảng Trị

Phân tích, số hóa quy trình xử lý hồ sơ nhiệm vụ KH&CN tại Sở KH&CN Quảng Trị từ lúc bắt đầu đề xuất đến lúc hoàn thiện nhiệm vụ qua các bước, phòng chuyên môn và cá nhân tham gia vào quy trình xử lý.

Tổ chức 02 Hội thảo khoa học lấy ý kiến chuyên gia, phòng chuyên môn về các chức năng cần có để xây dựng phần mềm.

2. Số hóa hồ sơ nhiệm vụ KH&CN hiện có tại Sở KH&CN giai đoạn 2010 - 2021

Đã hoàn thành số hóa 132 hộp hồ sơ của 123 nhiệm vụ các cấp.

3. Phân tích cơ sở dữ liệu và xây dựng hoàn thiện phần mềm quản lý hồ sơ nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Phân tích, thiết kế CSDL; Lập trình xây dựng phần mềm; Chạy thử phần mềm; Tổ chức Hội thảo đánh giá phần mềm.

4. Nhập dữ liệu vào hồ sơ các nhiệm vụ KH&CN đã thu thập vào phần mềm

Ngoài việc nhập hồ sơ của 123 nhiệm vụ đã được số hóa giai đoạn 2010 - 2021, đơn vị cũng đã thu thập và cập nhật thêm các nhiệm vụ đã được nghiệm thu lên hệ thống và đến thời điểm báo cáo thì đã cập nhật được 177 nhiệm vụ./.

Trần Phượng

MỘT SỐ MÔ HÌNH KINH DOANH KHỞI NGHIỆP HIỆU QUẢ

Để bắt đầu xây dựng một doanh nghiệp, việc lựa chọn và xây dựng mô hình kinh doanh đóng vai trò vô cùng quan trọng. Mỗi nhà sáng lập đều phải tự tìm cho mình một mô hình kinh doanh nhất định và hướng nó như kim chỉ nam quyết định thành bại của công ty. Đó là phương thức kinh doanh giúp doanh nghiệp xác định rõ thị trường, đối tượng khách hàng mục tiêu và luồng doanh thu để từ đó, xây dựng những chiến lược phát triển bền vững và tăng lợi nhuận trong tương lai.

Khái niệm mô hình kinh doanh khởi nghiệp

Mô hình kinh doanh khởi nghiệp là một khái niệm trừu tượng, được hiểu theo rất nhiều nghĩa khác nhau. Nhưng tựu trung lại, mô hình khởi nghiệp có thể được hiểu như một bản kế hoạch tổng quan định hướng phát triển, được tổ chức cụ thể rõ ràng nhằm mục đích tạo ra doanh số và lợi nhuận của các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động. Nó không chỉ xác định các yếu tố tiềm năng mà còn thiết lập một cơ cấu mạnh mẽ giúp tổ chức vượt qua những thách thức ban đầu.

Mô hình này bao gồm mọi khía cạnh mà những người đầu tư dự định phát triển trong tương lai, như đối tượng khách hàng, giá trị cốt lõi, tài nguyên chính, nguồn doanh thu,... Từ đó, tất cả các thành viên trong công ty có thể chia sẻ cùng một nhận thức và hành động hướng tới mục tiêu chung.

Mô hình kinh doanh sẽ trả lời cho những câu hỏi chính sau:

- Đối tượng khách hàng là ai?
- Giá trị nào mà doanh nghiệp mang lại cho khách hàng?
- Phương thức hoạt động của doanh nghiệp như thế nào?
- Làm thế nào để kinh doanh sinh lời?

Các thành tố tạo nên mô hình kinh doanh khởi nghiệp hiệu quả

Tất cả các doanh nghiệp mới thành lập, trước khi bước vào thị trường, đều cần xây dựng một mô hình kinh doanh khởi nghiệp riêng biệt, phù hợp và hiệu quả. Khi đó, doanh nghiệp mới có thể đạt được

một vị trí vững chắc trên thị trường và không bị đối thủ sao chép trên 9 thành tố cơ bản, bao gồm:

- Thị trường và phân khúc khách hàng: tìm hiểu và đánh giá đúng thị trường, đồng thời, xác định rõ khách hàng mục tiêu (những tập hợp cá nhân hay tổ chức khác nhau mà doanh nghiệp tiếp cận và phục vụ) giúp doanh nghiệp đưa ra được sản phẩm tốt đáp ứng nhu cầu khách hàng, là bước đầu xây dựng chiến lược phát triển đúng, đạt hiệu quả cao.

- Tiềm năng và giá trị của sản phẩm: giá trị của sản phẩm cần đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu của khách hàng về mẫu mã, chất lượng cũng như giá cả cạnh tranh, nhằm thu hút khách hàng lựa chọn sản phẩm của doanh nghiệp một danh nghiệp thay vì của đối thủ cạnh tranh.

- Kênh phân phối: là cách thức một công ty giao thiệp và tiếp cận các phân khúc khách hàng của mình nhằm chuyển đến họ một giải pháp giá trị.

Cụ thể, doanh nghiệp phải có chiến lược quảng bá sản phẩm hiệu quả, dùng kênh phân phối để tiếp cận với nhiều nguồn khách hàng mục tiêu. Doanh nghiệp có thể sử dụng Marketing hiện đại, quảng bá sản phẩm trên các kênh Digital Marketing (social media, website, email,...), quảng bá trên các sàn thương mại điện tử và Marketing truyền thống như tổ chức sự kiện giới thiệu sản phẩm, phát tờ rơi và dán banner tại các địa điểm cố định để thu hút sự chú ý của khách hàng.

- Quan hệ khách hàng: là các hình thức quan hệ mà một công ty thiết lập với các phân khúc khách hàng cụ thể, bao gồm các chính sách chăm sóc khách hàng tốt, các chương trình ưu đãi khuyến mãi để giữ được khách hàng cũ và thu hút thêm khách hàng mới.

- Doanh thu: phản ánh lượng tiền mặt mà một công ty thu được từ mỗi phân khúc khách hàng (các chi phí phải được khấu trừ khỏi doanh thu để tạo ra thu nhập). Doanh nghiệp cần nắm rõ doanh thu đạt hiệu quả cao nhất bằng cách nào, đến từ nguồn nào để tối đa hóa lợi nhuận.

- Nguồn lực chủ chốt: gồm những tài sản quan trọng nhất cần có để vận hành một mô hình kinh doanh. Mỗi mô hình kinh doanh đều đòi hỏi những nguồn lực chủ chốt. Những nguồn lực này cho phép doanh nghiệp sáng tạo và mang *đến cho khách hàng giải pháp giá trị, tiếp cận các thị trường, duy trì mối quan hệ với các phân khúc khách hàng và gặt hái doanh thu. Những nguồn lực chủ chốt khác nhau cần phải tùy thuộc vào dạng thức mô hình kinh doanh.*

- Hoạt động trọng yếu: bao gồm những những hoạt động

quan trọng nhất mà một công ty phải làm để duy trì và vận hành mô hình kinh doanh của mình. Nói cách khác, hoạt động chính của ý tưởng là việc sử dụng nguồn lực chính để tạo ra các giá trị mục tiêu khác biệt và qua đó thu được lợi nhuận.

- Đối tác chính: mạng lưới bao gồm các nhà cung cấp và đối tác mà nhờ đó mô hình kinh doanh có thể vận hành và phát triển. Để mô hình kinh doanh hoạt động hiệu quả và giảm thiểu rủi ro, doanh nghiệp nên xây dựng quan hệ đối tác với những nhà cung ứng chất lượng cao.

- Cơ cấu chi phí: mọi chi phí phát sinh để một doanh nghiệp có thể vận hành một mô hình kinh doanh, bao gồm: chi phí nhân công, chi phí nguyên liệu đầu vào, đầu tư máy móc thiết bị, chi phí sử dụng vốn, chi phí tiếp thị, chi phí bán hàng, chi phí mặt bằng,...

Một số mô hình kinh doanh khởi nghiệp phổ biến

1. Mô hình Canvas

Có thể nói đây là một trong những mô hình kinh doanh nổi tiếng nhất và hiệu quả nhất cho các startup. Nó được sáng tạo bởi Alexander OstrerWalder và Yves Pigneur với mục đích hỗ trợ doanh nghiệp hợp nhất các hoạt động kinh doanh bằng cách minh họa các tiêu chí đánh đổi tiềm năng.

Bằng việc đơn giản hóa các bản kế hoạch kinh doanh cồng kềnh theo một cách trực quan và dễ nắm bắt, mô hình Canvas đã được hưởng ứng rộng rãi trong giới kinh doanh vì lợi ích và hiệu quả mà nó đem lại và thường được các nhà quản lý chiến lược, các doanh nghiệp sử dụng như Facebook, P&G, Google,...

Mô hình Canvas được xây dựng trên dựa 9 yếu tố cơ bản của doanh nghiệp hoặc sản phẩm liên quan đến: phân khúc khách hàng; tiềm năng và giá trị; kênh phân phối; quan hệ khách hàng; doanh thu; nguồn lực chủ chốt; hoạt động trọng yếu; đối tác chính và cơ cấu chi phí.

2. Mô hinh Chia sẻ quyền sở hữu

Đây là mô hình khởi nghiệp thành công lâu bền, với hình thức cho thuê các dịch vụ, sản phẩm trong một khoảng thời gian nhất định (thường theo giờ) và thu các chi phí cho thuê. Mô hình này thu hút những khách hàng chỉ thỉnh thoảng mới sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc những người thích đổi qua nhiều loại sản phẩm, dịch vụ khác thay cho món đồ họ dùng thường ngày. Với việc bỏ ra một số vốn ban đầu và có thể chia sẻ quyền sở hữu và thu lại lợi nhuận được nhiều lần, Chia sẻ quyền sở hữu được đánh giá là một mô hình rất hiệu quả để một doanh nghiệp có thể khởi nghiệp.

Ngoài Zipcar còn có các ứng dụng như ParkCirca - thuê chỗ đậu xe, hay Peerby - thuê món đồ gần nơi bạn ở.

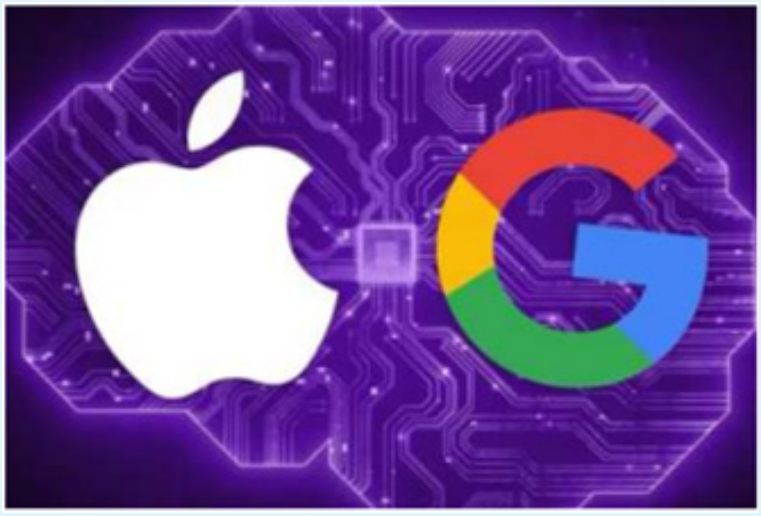
Dịch vụ chia sẻ ôtô hiện có mặt ở hơn 1.000 thành phố tại nhiều quốc gia, đặc biệt ở Mỹ và các nước châu Âu, nhưng đang ngày càng thịnh hành ở Trung Quốc và các nền kinh tế mới nổi khác như Ấn Độ. Theo The Economist, chia sẻ ôtô có thể giảm việc sở hữu xe với mức ước tính một xe được thuê thay cho 15 chiếc có chủ sở hữu.

3. Mô hình Hệ sinh thái

Mô hình Hệ sinh thái đã xuất hiện được một khoảng thời gian, ví dụ như các trung tâm thương mại kết nối các khách hàng và các cửa hàng; báo chí kết nối độc giả và các nhà quảng cáo. Ngày nay mô hình kinh doanh Hệ sinh thái thay đổi do sự xuất hiện của công nghệ, đã giúp giảm nhu cầu sở hữu cơ sở hạ tầng và tài sản vật chất. Công nghệ đã giúp việc xây dựng và mở rộng các Hệ sinh thái trở nên đơn giản và rẻ hơn, giúp cho việc tham gia và củng cố "hiệu ứng mạng lưới" trở nên trơn tru hơn, cũng như nâng cao khả năng nắm bắt, phân tích và trao đổi lượng lớn dữ liệu và tăng giá trị cho các bên tham gia trong hệ sinh thái.

Dù mô hình kinh doanh Hệ sinh thái có nhiều hình thức khác nhau nhưng vẫn có cấu trúc cơ bản bao gồm 4 bên tham gia: Chủ sở hữu hệ sinh thái; Các nhà cung cấp; Các nhà sản xuất; và Người tiêu dùng.

Những ví dụ điển hình về các mô hình kinh doanh Hệ sinh thái rất phổ biến hiện nay như Uber, Alibaba, Airbnb. Với hệ sinh thái đa dạng, Apple và Google đang



Mô hình Hệ sinh thái giúp khách hàng vá nhà sản xuất Apple và Google cùng trao đổi những giá trị to lớn

là những cái tên thành công nhất trong mô hình này. Họ tuyển dụng một lượng lớn các nhà công nghệ thông minh nhất và sáng tạo nhất trên thế giới và tạo ra những sản phẩm cách tân nhất, có sức ảnh hưởng lớn nhất.

4. Mô hình khởi nghiệp Sàn giao dịch thương mại điện tử

Hiện nay, sự bùng nổ trong phát triển các sàn thương mại điện tử đang tạo ra một cơ hội lớn cho các startup để khám phá mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực này. Đây là một mô hình kinh doanh cho phép các doanh nghiệp và người tiêu dùng thực hiện mua hoặc bán mọi thứ trực tuyến.

Với thời đại như hiện nay, thì việc kinh doanh trên sàn thương mại điện tử đã quá phổ biến. ở đó, người mua và người bán có thể tiếp cận một cách dễ dàng, nhanh chóng. Có 6 mô hình kinh doanh Thương mại điện tử chính, bao gồm:

• Doanh nghiệp đến Người tiêu dùng (B2C)

• Doanh nghiệp đến Doanh nghiệp (B2B)

• Doanh nghiệp đến Chính phủ (B2G)

• Doanh nghiệp đến Doanh nghiệp đến Người

tiêu dùng (B2B2C)

• Người tiêu dùng đến người tiêu dùng (C2C)

• Khách hàng đến Doanh nghiệp (C2B)

Các nền tảng Thương mại Điện tử như Shopee, Lazada,



eBay - Nền tảng thương mại điện tử Quốc tế hàng đầu thế giới

Tiki,... đã trở thành những mô hình kinh doanh thành công, mở ra cơ hội kết nối hiệu quả giữa người mua và người bán, đồng thời cũng rất thuận tiện cho giao dịch trực tuyến.

Đây là một kênh quan trọng trong năm 2023, giúp doanh nghiệp tăng doanh số bán hàng và cho phép người tiêu dùng dễ dàng tìm kiếm, mua sắm và thanh toán.

eBay là đại diện tiêu biểu cho mô hình này. Mô hình sàn thương mại điện tử Marketplace xuất hiện cung cấp cho cả bên bán lẫn bên mua những cơ hội tiếp cận dễ dàng và an toàn trên cơ sở kế thừa điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của các mô hình thương mại điện tử san có. Ngoài ra, các đại diện thành công của mô hình này còn có Alibaba, Priceline;...

5. Mô hình Đại siêu thị

Mô hình Đại siêu thị tức là hình thức kết hợp giữa 1 cửa hàng và 1 siêu thị. Mô hình này sẽ tạo nên 1 điểm bán lẻ khổng lồ chứa vô cùng nhiều hàng hóa, sản phẩm ở bên trong. Điều này, giúp cho khách hàng có thể thỏa mãn được tất cả nhu cầu khi chỉ cần 1 chuyến đi.

Amazon là 1 mô hình đại siêu thị rất thành công và đã có được thành tựu như hôm nay. Với việc trả tiền cho các nhà cung cấp sau, cùng với việc cho phép người dùng nhận xét và đánh giá về các sản phẩm trực tuyến, Amazon đã nhanh chóng thu hút được một lượng khách hàng trung thành và ưa thích dịch vụ của mình.

6. Mô hình Nhượng quyền thương hiệu

Nhượng quyền thương hiệu được hiểu là hình thức kinh doanh mà cá nhân/doanh nghiệp/tổ chức cho phép người khác kinh doanh sản phẩm/dịch vụ dưới tên thương hiệu của mình. Hình thức này có thu phí trong một khoảng thời gian nhất định hoặc có ràng buộc tài chính như phân chia theo phần trăm doanh thu, lợi nhuận cửa hàng. Trong đó, mối quan hệ giữa doanh nghiệp cấp phép sử dụng được gọi là doanh nghiệp nhượng quyền và cá nhân/ doanh nghiệp mua quyền sử dụng thương hiệu được gọi là đối tác nhận quyền.

Với phương châm hợp tác cùng có lợi, hình thức nhượng quyền thương hiệu được áp dụng rộng rãi trong nhiều ngành, nhưng phổ biến nhất với ngành ẩm thực, đồ uống, vật liệu xây dựng, thiết bị nội thất, ... Ngoài ra, bất kỳ ngành nghề có tài sản sở hữu trí tuệ, kinh doanh có tiềm năng đều có thể tham gia vào hình thức nhượng quyền thương hiệu.

7. Mô hình 1 đổi 1

Mô hình này được xây dựng dựa trên sự kết hợp giữa mô hình kinh doanh lợi nhuận và phi lợi nhuận Khía cạnh phi lợi nhuận chính là yếu tố thu hút, kích thích

khách mua hàng. Nhờ yếu tố này mà công ty có được lợi nhuận, tạo ra giá trị cho cộng đồng và phát triển một cách bền vững.

Mô hình 1 đổi 1 đã được thương hiệu giày TOMS ứng dụng thành công.

8. Mô hình Trải nghiệm

Thay vì chỉ tập trung vào việc giới thiệu các lợi ích chức năng của sản phẩm, doanh nghiệp có thể tổ chức các buổi trải nghiệm sản phẩm trực tiếp cho khách hàng. Đây là hình thức tăng tỷ lệ mua hàng nhanh chóng và tìm hiểu nhu cầu thực sự của người dùng một cách khách quan nhất.

Hãng xe ô tô điện Tesla là đơn vị tiêu biểu ứng dụng thành công mô hình này với lượng đơn đặt hàng trước Model Tesla lên tới 325.000 đơn hàng, trị giá gần 14 tỷ USD. Tại các gian hàng trưng bày của Tesla, khách hàng có thể xem xét, thử xe, tìm hiểu đủ kiểu trước khi quyết định mua. Ngoài Telsa còn có các thương hiệu khác như: KLM, Disney World, Tomorrowland...

9. Mô hình Miễn phí các dịch vụ cao cấp hơn

Mô hình này là sự kết hợp của 2 dịch vụ: miễn phí và trả phí, trong đó, miễn phí luôn là yếu tố thu hút khách hàng. Mô hình kinh doanh hoạt động dựa trên việc cung cấp miễn phí các dịch vụ/sản phẩm với các chức năng cơ bản nhưng thu phí nếu người sử dụng muốn dùng các chức năng cao cấp hơn của dịch vụ/sản phẩm.

Các ví dụ cho mô hình Miễn phí các dịch vụ cao cấp hơn thành công là Skype cho phép sử dụng dịch vụ thoại miễn phí đối với những người sử dụng ứng dụng (với chất lượng khá tốt) và thu tiền đối với các dịch vụ cao cấp (Âm thanh được truyền qua Internet); Flickr cho phép tải ảnh miễn phí với số lượng tối đa là 200 tấm ảnh và dung lượng không quá 20 MB/ tháng. Ngoài ra, Zoom, Spotify, LinkedIn, Canvas,... mang đến cho khách hàng 1 sản phẩm/ ứng dụng miễn phí được thiết kế tương tự như sản phẩm gốc nhưng hạn chế 1 số chức năng. Đối tượng của sản phẩm miễn phí là hướng đến khách hàng tiềm năng, kích thích họ sử dụng phiên bản trả phí.

10. Mô hình Tiếp thị liên kết

Tiếp thị liên kết là một hình thức Marketing cộng tác giữa người tham gia và nhà cung cấp sản phẩm. Người tham gia được hưởng hoa hồng từ việc giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp đến với người tiêu dùng. Các yếu tố tham gia trong mô hình tiếp thị liên kết bao gồm:

- Nhà cung cấp sản phẩm (Advertiser): Doanh nghiệp cung cấp sản phẩm dịch vụ cần bán muốn tăng hiệu suất kinh doanh trực



Mô hình Tiếp thị liên kết đang có nhiều cơ hội phát triển

tuyến. Nhà cung cấp có quyền đưa ra nhiều mức hoa hồng khác nhau đối với từng sản phẩm khác nhau.

- Cộng tác viên (Publisher): Người tham gia được hưởng hoa hồng bằng cách tham gia phân phối link sản phẩm dịch vụ từ nhà cung cấp đến người tiêu dùng.

- Người dùng (Users): Là người trực tiếp ấn vào liên kết quảng cáo sản phẩm hoặc mua hàng trực tiếp từ liên kết.

- Mạng Tiếp thị liên kết: Đóng vai trò cung cấp nền tảng kỹ thuật như link, banner quảng cáo nhằm theo dõi hiệu quả, tranh chấp và thanh toán hoa hồng cho các bên tham gia.

Có thể nói, một doanh nghiệp có thành công, phát triển bền vững trên thị trường ngoài yếu tố tài chính, nhân lực thì cần có mô hình kinh doanh khởi nghiệp riêng.

Trên thế giới, ngoài các mô hình kinh doanh khởi nghiệp điển hình nêu trên, còn rất nhiều những mô hình khác được nhiều doanh nghiệp áp dụng hiệu quả. Khởi nghiệp theo mô hình kinh doanh khởi nghiệp phù hợp, doanh nghiệp sẽ có chỗ dựa vững chắc hơn, đồng thời, định hướng phát triển sẽ rõ ràng và cụ thể hơn./.

Nguồn: Bản tin Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia.

Nghị quyết số 107/NQ-CP: Chương trình hành động về xây dựng đội ngũ trí thức

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 9/7/2024 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 45-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành, toàn thể xã hội, nhất là người đứng đầu với vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức và công tác xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 45-NQ/TW, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các



tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Đại học Quốc gia tập trung chỉ đạo thực hiện 5 nhiệm vụ, giải pháp: (1) Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức; (2) đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài; (3) tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức; (4) tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; (5) đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các hội trí thức.

Trong đó, Chính phủ phân công các bộ ngành, địa phương thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết tới cán bộ, công chức, viên chức; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW.

Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các ban, bộ, ngành trung ương, các địa phương tham mưu giúp Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chính phủ việc thực hiện Nghị quyết này. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời báo cáo những vấn đề mới nảy sinh và đề xuất các giải pháp xử lý./.

Trần Phượng

Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04/5/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp

Vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2024 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 46/2024/NĐ-CP).

Nghị định số 46/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đối với 24

điều trên tổng số 35 điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, trong đó một số nội dung sửa đổi, bổ sung đáng chú ý như sau:

Nghị định số 46/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về đối tượng và hành vi bị xử phạt để phù hợp với quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ, như:

Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 1a để quy định rõ đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của pháp nhân, tổ chức.

Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi nhận chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu không thực hiện dưới hình thức hợp đồng bằng văn bản trong trường hợp đã sử dụng nhãn hiệu được chuyển quyền trên bao bì hàng hoá tại điểm c khoản 1 Điều 6 để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 141, khoản 4 Điều 142 Luật Sở hữu trí tuệ và bảo đảm không bỏ lọt hành vi vi phạm, khắc phục vướng mắc trong thực tiễn áp dụng.

Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi không thông báo các khoản, mức phí, lệ phí liên quan đến thủ tục xác lập và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp cho khách hàng để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 153 Luật Sở hữu trí tuệ. Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi lừa dối hoặc ép buộc khách hàng trong việc giao kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 152 Luật Sở hữu trí tuệ.

Bãi bỏ quy định xử phạt đối với hành vi cố ý cản trở việc xác lập, thực hiện và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp gây thiệt hại cho người có quyền và lợi ích liên quan, do Luật Sở hữu trí tuệ không quy định xử lý đối với hành vi nêu trên và để bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn áp dụng.

Sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt đối với các hành vi vi phạm về niêm phong, tạm giữ tang vật, phương tiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi sử dụng sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí, kiểu dáng công nghiệp không trả tiền đền bù theo quy định về quyền tạm thời quy định tại Điều 131 Luật Sở hữu trí tuệ.

Bãi bỏ quy định xử phạt đối với hành vi quá cảnh tại Điều 10, Điều 11, Điều 14 để bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều

211 Luật Sở hữu trí tuệ.

Sửa đổi để nâng mức phạt xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh; sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến tên miền để phù hợp với nội dung được sửa đổi tương ứng tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022.

Đồng thời, Nghị định số 46/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả để tạo sự thống nhất trong hệ thống pháp luật, cũng như tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, như:

Sửa đổi, bổ sung quy định về biện pháp đình chỉ hoạt động sản xuất, kinh doanh quy định (bổ sung "một phần hoặc toàn bộ") để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bổ sung quy định về các điều kiện cụ thể áp dụng biện pháp "Buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại" để bảo đảm nguyên tắc rõ ràng, cụ thể và sự thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 214 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 97 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

Sửa đổi, bổ sung quy định về biện pháp đình chỉ hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc thay đổi tên doanh nghiệp hoặc buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp và trình tự, thủ tục thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc trả lại tên miền.

Bổ sung quy định về thi hành và cưỡng chế áp dụng một số biện pháp khắc phục hậu quả (buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất; buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại; buộc bổ sung chỉ dẫn về sở hữu công nghiệp; buộc nộp lại giấy tờ, tài liệu bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung) làm cơ sở pháp lý cho việc áp dụng trong thực tiễn.

Ngoài ra, Nghị định số 46/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định chung và trình tự, thủ tục xử lý vi phạm, như:

Bổ sung quy định về áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo

đảm xử lý vi phạm hành chính để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong xử lý các hành vi vi phạm trên Internet (tạm giữ tên miền); sửa đổi, bổ sung toàn diện quy định về thủ tục xử phạt hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Chương IV) để phù hợp với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, quy định tại Nghị định số 65/2023/NĐ-CP và bảo đảm quy định đầy đủ trình tự, thủ tục xử lý yêu cầu xử lý vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (sửa đổi, bổ sung các Điều 22, 23, 25, 28; bãi bỏ các Điều 24, 26, 27).

Nguồn: most.gov.vn

Nghị quyết số 91/NQ-CP về việc đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công

Ngày 18/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 91/NQ-CP về việc đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công

Theo đó, Chính phủ đã đánh giá kết quả thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa cho thấy đã mang lại nhiều mặt tích cực như: (i) Bước đầu đã thay đổi nhận thức của xã hội trong việc sử dụng các dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị sự nghiệp ngoài công lập cung ứng; (ii) Góp phần mở rộng mạng lưới, thu hút các nguồn vốn đầu tư ở trong nước và nước ngoài tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công; (iii) Đa dạng hoá loại hình, phương thức hoạt động và sản phẩm dịch vụ trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, tạo sự cạnh tranh, phát triển kỹ thuật, thúc đẩy nâng cao chất lượng, góp phần giảm áp lực, sự quá tải trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời từng bước đáp ứng được một phần nhu cầu sử dụng dịch vụ chất lượng cao của một bộ phận dân cư; (iv) Khuyến khích các cơ sở sự nghiệp công lập chủ động, phát huy sáng tạo trong việc thu hút các nguồn vốn đầu tư của xã hội thông qua huy động vốn, liên doanh, liên kết để mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ và góp phần tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức đơn vị; (v) Góp phần giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn có một số tồn tại, hạn chế: Việc ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện cụ thể của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các địa phương chưa đầy đủ, đồng bộ và



theo kịp với tình hình phát triển; mức độ xã hội hóa trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công không đồng đều, thường chỉ tập trung ở một số lĩnh vực, loại hình dễ thu lợi nhuận và tập trung ở các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội phát triển.

Để khắc phục các tồn tại, bất cập trong công tác xã hội hóa và tiếp tục thu hút, mở rộng các nguồn lực đầu tư trong xã hội, tạo điều kiện cho các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công phát triển với số lượng và chất lượng cao hơn, đồng thời thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước; Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương nghiêm túc, khẩn trương tập trung triển khai hiệu quả 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau: (1) Hoàn thiện các chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; (2) Về tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở xã hội hóa; (3) Về danh mục và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công; (4) Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và hoàn thiện cơ chế khuyến khích xã hội hóa tại các đơn vị sự nghiệp công lập (5) Về công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo;

Trong đó, về nhóm nhiệm vụ sắp xếp, tổ chức lại các đơn

vị sự nghiệp công lập và hoàn thiện cơ chế khuyến khích xã hội hóa tại các đơn vị sự nghiệp công lập; Chính phủ giao các bộ quản lý ngành lĩnh vực và các địa phương xây dựng hoặc hoàn thiện phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực để báo cáo Thủ tướng Chính phủ kế hoạch thực hiện theo nguyên tắc: (i) Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động theo hình thức tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động (đăng ký chỉ tiêu cụ thể số lượng đơn vị chuyển đổi và các giải pháp thực hiện trên cơ sở phân loại khả năng xã hội hóa của các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công), kiên quyết chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn; (ii) Trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu); (iii) Đẩy mạnh xã hội hóa, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần;

Đồng thời, giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập./.

Trần Phượng